

Kon Tum, ngày 13 tháng 12 năm 2018

UBND TỈNH KON TUM

DEN

Số.....
Ngày...../...../.....

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2015 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, vay vốn ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Hỗ trợ Phát triển Khu vực biên giới, vay vốn ADB;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công năm 2019

1. Tổng mức vay trong năm: 25.550 triệu đồng.
2. Kế hoạch chi từ nguồn ngân sách địa phương, bội thu ngân sách tỉnh, kết dư ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ gốc, lãi vay và các loại phí vay trong năm 2019 là 29.880 triệu đồng.
3. Kế hoạch vay, trả nợ từng dự án, chương trình
 - a) Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn
 - Tổng mức vay trong năm: Không.
 - Kế hoạch chi để trả nợ gốc vay: 29.000 triệu đồng. Trong đó, cấp tỉnh: 24.350 triệu đồng; cấp huyện: 4.650 triệu đồng.
 - b) Nguồn vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ (*Gồm 03 dự án, chương trình: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Dự án Phát triển Khu vực biên giới tiêu dự án tỉnh Kon Tum và Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra*)
 - Tổng mức vay trong năm: 25.550 triệu đồng.
 - Kế hoạch chi trả nợ lãi và các loại phí vay: 880 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả thẩm định của Trung ương cho địa phương vay lại của các chương trình, dự án để triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Thưởng trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc vay vốn để đầu tư các dự án, chương trình theo quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh trình giữa hai kỳ họp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CTHD.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG CỦA TỈNH KON TUM NĂM 2019

(Kêm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TR	Chi tiêu	Tổng mức đầu tư	Số Quyết định	Tổng dư nợ đầu năm 2019 (01/01/2019)	Dự kiến kế hoạch năm 2019			
					Tổng mức vay trong năm	Trả nợ gốc vay trong năm	Tổng dư nợ cuối năm	Tổng trả nợ lãi và các loại phí vay trong năm
I.	Vay, trả nợ trong nước							
1.1	VDB-Ngân hàng phát triển Việt Nam (Kiên cố hóa kênh muong, đường GTNT)			57.711	25.550	29.000	54.261	880
				53.000	-	29.000	24.000	-
				53.000		29.000	24.000	
II.	Vay nợ nước ngoài của Chính phủ							
1.1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	868.108		4.711	25.550	0	30.261	880
				2.011				
1.2	Dự án Phát triển Khu vực biên giới tiêu dự án tỉnh Kon Tum	200.700	4638/QĐ-BNN ngày 09/11/2015	11.550			13.561	450
				14.7/2017				
1.3	Chương trình "Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra"	203.263	3606/QĐ-BNN ngày 04/9/2015 và 3012/QĐ-BNN ngày 21/7/2016	2.700	5.000	7.700	250	